

Bản án số: 77/2018/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Ông Hoàng Minh Đang.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Đức T (tên gọi khác: Sún); giới tính: Nam; sinh năm: 1984; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 10/30B Đường Đ, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 49K Đường Đ, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trương Văn S và bà Mã Thúc A.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tháng 9/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục và giải quyết việc làm số 4 để cai nghiện. Đến ngày 27/12/2007 được tái hòa nhập cộng đồng;

Ngày 13/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 19/01/2012.

Ngày 18/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng. Đến ngày 02/12/2015 được áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại địa phương.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2017 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2017, Công an Phường M, Quận X bắt quả tang tại trước số 40D/4 Đường H, Phường M, Quận X, Trương Đức T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon chứa ma túy, 01 gói giấy bạc chứa ma túy.

Theo bản kết luận giám định số 196/KLGD-H ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay ghi tên Trương Đức T và hình dấu Công an Phường M, Quận X gửi đến giám định bên trong có:

Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1232g, loại Heroine.

Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2266g, loại Heroine.

Trương Đức T khai nhận: Khoảng 18 giờ 45 ngày 22/12/2017, T đang đứng ở khu vực Ngã tư quốc tế, Phường M, Quận X thì có 02 thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô đến gặp T nhờ mua giùm 150.000 đồng Heroine, nếu mua được sẽ cho T 01 phần nhỏ để sử dụng. T đồng ý và nhận 150.000 đồng của 02 người thanh niên này, đi bộ vào hẻm 40 Đường H, Phường M, Quận X gặp Nguyễn Minh Cường mua 150.000 đồng Heroine, sau khi mua được Heroine, T chia nhỏ ra làm 02 phần, 01 phần đựng trong gói nylon T dự định đưa cho 02 người thanh niên, 01 gói giấy bạc T để dành để sử dụng. Khi T đi bộ về đến số 40D/4 Đường H, Phường M, Quận X thì bị bắt quả tang như trên.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 30/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trương Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trương Đức T từ 02 năm đến 03 năm tù theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 19 giờ 00 ngày 22/12/2017, tại trước số 40D/4 Đường H, Phường M, Quận X, Công an kiểm tra Trương Đức T và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon chứa ma túy, 01 gói giấy bạc chứa ma túy, tổng số ma túy bị thu giữ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3498g, loại Heroine, số ma túy này là để sử dụng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1] Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

[2.2] Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có thay đổi về nội dung. Cụ thể: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
.....

[2.3] Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là quy định có lợi cho bị cáo. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử kết

luận tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo không có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Minh Cường hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

[6] 02 người thanh niên nhờ T mua giùm ma túy, không xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trương Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/12/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 196 có in dấu vân tay ghi tên Trương Đức T và hình dấu Công an Phường M, Quận X, chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 111/PNK ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp